

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 314/2023/HS-ST
Ngày: 28-06-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phi Hồ

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2023, tại Hội trường 5 - Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 275/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 517/2023/HSST- QĐ ngày 09 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Công Th (Tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại Hà Nội. giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: Xóm A, thôn HS, xã CS, huyện BV, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: lớp 10/12 ; Họ tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất, có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018 và con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/11/2022 đến ngày 05/12/2022 thì được Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà áp dụng biện pháp cho bảo lãnh. Ngày 17/5/2023, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà cho bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Duy Kh**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Tổ A, khu phố TC, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Nhữ Quang M**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số A đường PVT, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

3. Bà **Nguyễn Thùy H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ A, khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai

4. Ông **Ngô Đức D**, sinh năm 1970
Địa chỉ: Số A khu phố A, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
5. Ông **Đặng Đình Đ**, sinh năm 1967
Địa chỉ: Số A, tổ A, khu phố A, phường QV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
6. Ông **Lê Thành Đ**, sinh năm 1996
Địa chỉ: Số B, đường số A, tổ A, khu phố A, phường PB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi ở hiện nay: Số A, đường NVT, KP A, phường TP, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
7. Ông **Nguyễn Công Tr**, sinh năm 1999
Địa chỉ: Số A, đường ĐVB, phường BT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Ông **Trần Thanh T**, sinh năm 1981
Địa chỉ: Số A khu phố A, phường TN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
9. Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1978
Địa chỉ: Tổ A khu phố A, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
10. Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1963
Địa chỉ: Số A, đường HVN, khu phố A, phường BL, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
11. Bà **Lê Thị Lệ T**, sinh năm 1968
Địa chỉ: Số A, khu phố ĐN, phường HA, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
12. Bà **Lâm Thị Hồng N**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Số A khu phố A, phường QT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
(Bị cáo Th, ông L, ông Đ có mặt, ông Đ vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K, ông M, ông D, ông T, ông T, ông B, bà H, bà T và bà N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 9/2022, Nguyễn Công Th đến thành phố Biên Hoà để hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Trong quá trình hoạt động cho vay thì Th bỏ ra số tiền gốc 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*) và thuê Hoàng Trung S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn X, Phùng Văn H, Nguyễn Mạnh H giúp sức cho Th trong việc đi cho vay và thu tiền. Để tìm người vay tiền thì Th đã in số điện thoại 0766.071.886 và 0839.976.363 của Th và S lên các tờ rơi rồi đem đi phát ở các khu vực dân cư trong thành phố Biên Hoà để khi những người có nhu cầu vay tiền sẽ liên lạc với Th và S. Còn D, X, H, H sẽ trực tiếp đi kiếm khách vay ở các khu vực dân cư trong thành phố Biên Hoà. Khi tìm được người vay tiền thì S, D, X, H, H sẽ đi xác minh thông tin địa chỉ, tài sản của người vay và báo lại để Th hướng dẫn người vay về việc cho vay tiền, số tiền thực nhận, tiền phí, số tiền góp hàng ngày và số ngày trả góp với mức lãi suất từ 9%/tháng đến 124%/tháng. Khi cho vay thì Th thu tiền phí là 10% trên tổng số tiền vay (nhưng cũng tùy từng người vay mà có một số trường hợp sẽ thu tiền phí thấp hơn hoặc cao hơn) và yêu cầu người vay đóng trước tiền trả góp của 02 ngày. Nếu người vay chưa trả hết tiền của

lần vay trước mà muốn vay tiếp thì khi cho vay Th sẽ trừ luôn số tiền người vay chưa trả của lần vay trước vào số tiền cho vay của lần vay mới nên người vay chỉ nhận được số tiền còn lại và coi như lần vay trước đã trả xong. Ngoài ra, tùy từng trường hợp cụ thể theo thỏa thuận giữa Th với người vay thì tiền phí, lãi suất, thời hạn trả góp và số tiền trả góp hàng ngày có thể thay đổi, không cố định.

Từ tháng 9/2022 đến ngày 25/11/2022, Nguyễn Công Th đã sử dụng số tiền gốc là 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*) để cho nhiều người trên địa bàn thành phố Biên Hòa vay tiền với lãi suất cao và thu lợi bất chính. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác định Nguyễn Công Th đã thu lợi bất chính của 12 người vay tiền trong 16 lần cho vay, cụ thể như sau:

1. Ngày 19/11/2022, Thành cho ông **Nguyễn Duy Kh** ngụ tại Tổ A, khu phố TC, phường PT, thành phố BH vay 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), ông Kh phải trả tiền phí 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) nên số tiền ông Kh được nhận là 16.000.000 đồng (*mười sáu triệu đồng*). Tổng số tiền ông Kh phải trả là 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*) và trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) trong 25 ngày tương đương với lãi suất 33,33%/tháng. Tuy nhiên, sau khi trả góp được 03 ngày thì ông Kh và Th đã thỏa thuận kết thúc khoản vay và ông Kh chỉ phải trả tổng số tiền 22.000.000 đồng (*hai mươi hai triệu đồng*) nên lãi suất thực tế là 111%/1 tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà Th được hưởng trong 03 ngày là 30.060 đồng (*ba mươi nghìn không trăm sáu mươi đồng*), số tiền thu lợi bất chính là 3.969.940 đồng (*ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi đồng*).

2. Ngày 13/11/2022, Thành cho ông **Nhữ Quang M** ngụ tại Số A đường PVT, khu phố A, phường TH, thành phố BH vay 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), ông M phải trả tiền phí 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) nên số tiền ông M được nhận là 7.800.000 đồng (*bảy triệu tám trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền ông M phải trả là 12.600.000 đồng (*mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) và trả góp mỗi ngày 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) trong 21 ngày tương đương với lãi suất 41%/tháng. Tuy nhiên, sau khi trả góp được 07 ngày thì ông M đã trả xong khoản vay trên nên lãi suất thực tế là 124%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà Th được hưởng trong 07 ngày (từ ngày 13/11/2022 đến ngày 16/11/2022) là 35.070 đồng (*ba mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi đồng*), số tiền thu lợi bất chính là 3.564.930 đồng (*ba triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm ba mươi đồng*).

3. Khoảng tháng 10/2022 (không rõ ngày), Thành cho bà **Nguyễn Thuỳ H**, ngụ tại Tổ A, khu phố A, phường LB, thành phố BH vay lần 01 số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), bà H không phải trả tiền phí và đóng tiền trả góp trước 01 ngày là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) nên số tiền bà H được nhận là 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng*). Tổng số tiền bà H phải trả là 24.000.000 đồng (*hai mươi bốn triệu đồng*) và trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) trong 24 ngày tương đương với lãi suất 25%/tháng. Khoản vay này bà H đã trả xong. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà Th được hưởng trong 24 ngày là 267.200 đồng (*hai trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm đồng*), số

tiền thu lợi bất chính là 3.732.800 đồng (*ba triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng*).

- Ngày 22/11/2022, Th cho bà H Vay lần 02 số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), bà H không phải trả tiền phí và đóng tiền trả góp trước 01 ngày là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) nên số tiền bà H được nhận là 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*). Tổng số tiền bà H phải trả là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) và trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) trong 12 ngày tương đương với lãi suất 50%/tháng. Tuy nhiên, sau khi trả góp được 03 ngày với tổng số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) thì Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên bà H vẫn còn nợ Th 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính Th nhằm đạt được là 1.933.200 đồng (*một triệu chín trăm ba mươi ba nghìn hai trăm đồng*) nhưng Th chưa kịp thu thì đã bị bắt giữ.

4. Khoảng tháng 10/2022 (không rõ ngày), Thành cho ông **Ngô Đức D** ngụ tại Số A khu phố A, phường TD, thành phố BH vay lần 01 số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), ông D phải trả tiền phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) nên số tiền ông D được nhận là 4.100.000 đồng (*bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền ông D phải trả là 6.300.000 đồng (*sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) và trả góp mỗi ngày 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) trong 21 ngày tương đương với lãi suất 40%/tháng. Khoản vay này ông D đã trả xong. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà Th được hưởng là 59.943 đồng (*năm mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng*), số tiền thu lợi bất chính là 1.545.057 đồng (*một triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*).

Ngày 08/11/2022, Th cho ông D vay lần 02 số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) với cách thức trả góp như lần 01 tuy nhiên lần vay này ông D chỉ phải trả tiền phí 100.000 đồng nên số tiền ông D được nhận là 4.300.000 đồng (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*). Đến ngày 26/11/2022, ông D đã trả xong khoản vay này nên số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà Th được hưởng trong 19 ngày (từ ngày 08/11/2022 đến ngày 26/11/2022) là 51.825 đồng (*năm mươi một nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng*), số tiền thu lợi bất chính là 1.348.175 đồng (*một triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*).

5. Ngày 06/10/2022, Thành cho ông **Đặng Đình Đ** ngụ tại khu phố A, phường QV, thành phố BH vay lần 01 số tiền 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*), ông Đ phải trả tiền phí 960.000 đồng (*chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) nên số tiền ông Đ được nhận là 10.040.000 đồng (*mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền ông Đ phải trả là 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và trả góp mỗi ngày 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) trong 25 ngày tương đương với lãi suất 5%/tháng. Tuy nhiên, sau khi trả góp được 14 ngày với số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) thì đến ngày 20/10/2022, ông Đ đã vay lần 02 và khi cho vay Th đã trừ hết số tiền ông Đ còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế là 9%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà Th được hưởng trong 15 ngày (từ ngày 06/10/2022 đến ngày 20/10/2022) là 92.184 đồng (*chín mươi hai nghìn một trăm tám mươi bốn đồng*), số tiền thu lợi bất chính

là 1.367.816 đồng (*một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm mười sáu đồng*).

- Ngày 25/10/2022, Th cho ông Đ vay lần 02 số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), ông Đ phải trả tiền phí 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*), đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*). Do phải trả tiền còn thiếu của lần vay 01 nên số tiền ông Đ được nhận là 3.100.000 đồng (*ba triệu một trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền ông Đ phải trả là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) và trả góp mỗi ngày 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) trong 30 ngày tương đương với lãi suất 21%/tháng. Sau khi ông Đ trả góp được 4.800.000 đồng (*bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) thì Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên ông Đ vẫn còn nợ Th 5.200.000 đồng (*năm triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính Th nhằm đạt được là 2.443.020 đồng (*hai triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn không trăm hai mươi đồng*) nhưng Th chỉ mới thu lợi bất chính được 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) tiền phí.

6. Khoảng tháng 10/2022 (không rõ ngày), Th cho ông **Lê Thành Đ** ngụ tại khu phố A, phường PB, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh vay 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*), ông Đ phải trả tiền phí 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) và đóng tiền trả góp trước 01 ngày là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) nên số tiền ông Đ được nhận là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Tổng số tiền ông Đ phải trả là 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) và trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) trong 14 ngày tương đương với lãi suất 39%/tháng. Khoản vay này ông Đ đã trả xong. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà Th được hưởng là 85.726 đồng (*tám mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng*), số tiền thu lợi bất chính là 2.914.274 đồng (*hai triệu chín trăm mười bốn nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng*).

7. Ngày 17/11/2022, Thành cho ông **Nguyễn Công Tr** ngụ tại Số A, đường ĐVB, phường BT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh vay 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*), ông Tr phải trả tiền phí 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) nên số tiền ông Tr được nhận là 65.000.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu đồng*). Tổng số tiền ông Tr phải trả là 101.500.000 đồng (*một trăm lẻ một triệu năm trăm nghìn đồng*) và trả góp mỗi ngày 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) trong 29 ngày tương đương với lãi suất 31%/tháng. Tuy nhiên, sau khi ông Tr trả góp được 35.000.000 đồng (*ba mươi lăm triệu đồng*) thì Th đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên ông Tr vẫn còn nợ Th 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính Th nhằm đạt được là 28.337.680 đồng (*hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi đồng*) nhưng Th chỉ mới thu lợi bất chính được 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) tiền phí.

8. Ngày 15/11/2022, Thành cho ông **Trần Thanh T** ngụ tại Số A khu phố A, phường TN, thành phố BH vay 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*), ông T phải trả tiền phí 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) nên số tiền ông T được nhận là 3.900.000 đồng (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền ông T phải trả là 6.300.000 đồng (*sáu triệu ba trăm nghìn đồng*) và trả góp mỗi ngày 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) trong 21 ngày tương đương với lãi suất 41%/tháng. Tuy nhiên, sau khi ông T trả góp được 4.800.000 đồng (*bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) thì Th đã bị

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên ông T vẫn còn nợ Th 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính Th nhằm đạt được là 1.747.395 đồng (*một triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng*) nhưng Th chỉ mới thu lợi bất chính được 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền phí.

9. Ngày 21/11/2022, Th cho ông **Trần Văn B** ngụ tại Tổ A khu phố A, phường TD, thành phố BH vay lần 01 số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), ông B phải trả tiền phí 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) và đóng tiền trả góp trước 01 ngày là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) nên số tiền ông B được nhận là 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*). Tổng số tiền ông B phải trả là 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và trả góp mỗi ngày 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) trong 25 ngày tương đương với lãi suất 32%/tháng. Tuy nhiên, sau khi ông B trả góp được 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) thì Th đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên ông B vẫn còn nợ Th 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính Th nhằm đạt được là 2.867.792 đồng (*hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*) nhưng Th mới chỉ thu lợi bất chính được 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền phí.

Ngày 23/11/2022, Th cho ông B vay lần 02 số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Tuy nhiên, sau khi ông B trả góp được 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) thì Th đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên ông B vẫn còn nợ Th 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính Th nhằm đạt được là 2.867.792 đồng (*hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*) nhưng Th mới chỉ thu lợi bất chính được 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền phí.

10. Ngày 25/11/2022, Th cho ông **Lê Văn L**, ngụ tại Số A, đường HVN, khu phố A, phường BL, thành phố BH vay 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), ông L phải trả tiền phí 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) nên số tiền ông L được nhận là 8.500.000 đồng (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền ông L phải trả là 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và trả góp mỗi ngày 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) trong 25 ngày tương đương với lãi suất 32%/tháng. Tuy nhiên, ông L chưa trả góp thêm được ngày nào thì Th đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên ông L vẫn còn nợ Th 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính Th nhằm đạt được là 2.867.792 đồng (*hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*) nhưng Th mới chỉ thu lợi bất chính được 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền phí.

11. Ngày 24/11/2022, Th cho bà **Lê Thị Lệ T** ngụ số A, khu phố ĐN, phường HA, thành phố BH vay 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), bà T phải trả tiền phí 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) nên số tiền bà T được nhận là 8.500.000 đồng (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bà T phải trả là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) và trả góp mỗi ngày 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) trong 24 ngày tương đương với lãi suất 26%/tháng. Tuy nhiên, bà T mới chưa trả

góp thêm được ngày nào thì Th đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên bà T vẫn còn nợ Th 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính Th nhằm đạt được là 2.373.080 đồng (*hai triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn không trăm tám mươi đồng*) nhưng Th mới chỉ thu lợi bất chính được 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền phí.

12. Ngày 18/11/2022, Th cho bà **Lâm Thị Hồng N** ngụ tại số A khu phố A, phường QT, thành phố BH vay 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), bà N phải trả tiền phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) nên số tiền bà N được nhận là 2.300.000 đồng (*hai triệu ba trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bà N phải trả là 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) và trả góp mỗi ngày 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) trong 20 ngày tương đương với lãi suất 56%/tháng. Tuy nhiên, sau khi bà N trả góp được tổng cộng 13 ngày với số tiền 2.600.000 đồng (*hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) thì Th đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ nên bà N vẫn còn nợ Th 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính Th nhằm đạt được là 1.269.940 đồng (*một triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi đồng*) nhưng Th mới chỉ thu lợi bất chính được 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền phí.

Khoảng 17 giờ ngày 25/11/2022, Nguyễn Công Th và Phùng Văn H đến nhà ông Huỳnh Mẫn Đ ngụ khu phố A, phường QV, thành phố BH để thu tiền trả góp thì bị một nhóm đối tượng (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) dùng vật nhọn đâm vào người Th và H gây thương tích nên Th đã đến Công an phường Quang Vinh trình báo sự việc. Công an phường Quang Vinh tiến hành kiểm tra điện thoại của Nguyễn Công Th thì phát hiện các tin nhắn có nội dung liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng nên đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác minh, làm rõ. Ngày 27/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã bắt, tạm giữ Nguyễn Công Th để điều tra, xử lý.

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định lãi suất do các bên tự thỏa thuận, nhưng không vượt quá 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng). Nguyễn Công Th cùng Hoàng Trung S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn X, Phùng Văn H, Nguyễn Mạnh H đã thực hiện hành vi cho 12 người vay tiền trong 16 lần vay với lãi suất từ 9%/tháng đến 124%/tháng đã vượt gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định theo Bộ luật dân sự để nhằm thu lợi bất chính 65.150.683 đồng (*sáu mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng*). Tuy nhiên, Nguyễn Công Th mới thu lợi bất chính được 29.842.992 đồng (*hai mươi chín triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm chín mươi hai đồng*) thì bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI: 355325324637489 của bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59N2-814.66 là phương tiện của Phùng Văn H sử dụng vào việc phạm tội nhưng chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để tiếp tục tạm giữ xác minh và xử lý sau.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 71B2-420.44 là phương tiện của bạn Th tên Nguyễn Văn N, ngụ tại xã PS, huyện BV, thành phố Hà Nội. Hiện nay chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để tiếp tục tạm giữ xác minh và xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 270/CT-VKSBH ngày 08 tháng 05 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Công Th về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 1 Điều 201 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Công Th về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 1 Điều 201 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo có ông nội tên Nguyễn Ái H là Liệt sỹ và đã được tặng “Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba” năm 1975. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201, Điều 15, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th mức hình phạt từ 100.000.000 đồng – 150.000.000 đồng.

Về việc giải quyết các biện pháp tư pháp: Do tại phiên toà ông Lê Văn L trình bày đã trả số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) là tiền nợ gốc ông L còn nợ bị cáo Th, ông Đặng Đình Đ cũng trình bày đã trả số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) là tiền nợ gốc ông Đ còn nợ bị cáo Th, ông Đ còn nợ lại bị cáo Th 200.000 đồng (*hai trăm đồng*). Bị cáo Th thừa nhận đã nhận của ông L 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) và của ông Đ 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) tiền nợ gốc. Bị cáo xác nhận ông L không còn nợ tiền bị cáo, ông Đ còn nợ bị cáo 200.000 đồng (*hai trăm đồng*). Do số tiền ông L và ông Đ trả cho bị cáo là tiền bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội nên số tiền này sẽ do bị cáo Th nộp vào Ngân sách Nhà nước, ông L không phải nộp, riêng ông Đ phải nộp lại 200.000 đồng (*hai trăm đồng*) còn thiếu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp lại số tiền 227.200.000 đồng (*hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) là phương tiện phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp lại số tiền 617.008 đồng (*sáu trăm mười bảy nghìn không trăm lẻ tám đồng*) là số tiền lãi tương ứng 20%/năm phát sinh từ hành vi phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI: 355325324637489 là phương tiện của bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Nguyễn Duy Kh 3.969.940 đồng (*ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Khh;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Nhữ Quang M 3.564.930 đồng (*ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông M.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho bà Nguyễn Thuỳ H 3.732.800 đồng (*ba triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của bà H.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Ngô Đức D 2.893.232 đồng (*hai triệu tám trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông D .

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Đặng Đình Đ 1.967.816 đồng (*một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm mười sáu đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Đ .

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Lê Thành Đ 2.914.274 đồng (*hai triệu chín trăm mười bốn nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Đ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Nguyễn Công Tr 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Tr ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Trần Thanh T 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông T ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Trần Văn B 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông B ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Lê Văn L 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông L ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho bà Lê Thị Lệ T 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của bà T ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho bà Lâm Thị Hồng N 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của bà N ;

- Buộc bà Nguyễn Thuỳ H phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Đặng Đình Đ nộp lại số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Nguyễn Công Tr phải nộp lại số tiền 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Trần Thanh T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Trần Văn B phải nộp lại số tiền 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Lê Thị Lệ T phải nộp lại số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Lâm Thị Hồng N phải nộp lại số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với những người vay tiền của bị cáo Nguyễn Công Th hiện chưa xác minh được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với Hoàng Trung S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn X, Phùng Văn H, Nguyễn Mạnh H do chưa làm việc được để làm rõ hành vi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với việc Nguyễn Công Th và Phùng Văn H bị các đối tượng (chưa rõ lai lịch) gây thương tích thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thụ lý và giải quyết trong một vụ việc khác.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI: 355325324637489 của bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59N2-814.66 là phương tiện của Phùng Văn H sử dụng vào việc phạm tội nhưng chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để tiếp tục tạm giữ xác minh và xử lý sau.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 71B2-420.44 là phương tiện của bạn Th tên Nguyễn Văn N, ngụ tại xã PS, huyện BV, thành phố Hà Nội. Hiện nay chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để tiếp tục tạm giữ xác minh và xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về kết luận điều tra, quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Công Th nói lời sau cùng: Do bố bị cáo mất sớm, bị cáo có 02 con nhỏ, gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo nghĩ đến việc đi vay tiền rồi cho vay lại lấy tiền lời sinh sống, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Thành Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Duy Kh, ông Nhữ Quang M, bà Nguyễn Thùy H, ông Ngô Đức D, ông Nguyễn Công Tr, ông Trần Thanh T, ông Trần Văn B, bà Lê Thị Lệ T, bà Lâm Thị Hồng N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 9/2022 đến ngày 25/11/2022, Nguyễn Công Th cùng Hoàng Trung S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn X, Phùng Văn H, Nguyễn Mạnh H đã sử dụng số tiền gốc 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*) để cho 12 người vay tiền trong 16 lần vay với mức lãi suất từ 9%/tháng đến 124%/tháng đã vượt gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự để nhằm thu lợi bất chính là 65.150.683 đồng (*sáu mươi lăm triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng*) và số tiền thu lợi bất chính thực tế đã chiếm đoạt được là 29.842.992 đồng (*hai mươi chín triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm chín mươi hai đồng*). Đến ngày 27/11/2022 thì Nguyễn Công Th bị bắt giữ để điều tra, xử lý, còn Hoàng Trung S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn X, Phùng Văn H, Nguyễn Mạnh H đã bỏ trốn.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Công Th đã phạm vào tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 201 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nhưng trên thực tế đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính. Bị cáo nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật về hình sự nghiêm cấm nhưng vì nhằm mục đích thu lợi bất chính cao nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có ông nội tên Nguyễn Ái H là Liệt sỹ và đã được tặng “Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba” năm 1975 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp lại số tiền 227.200.000 đồng (*hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) là phương tiện phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp lại số tiền 617.008 đồng (*sáu trăm mười bảy nghìn không trăm lẻ tám đồng*) là số tiền lãi tương ứng 20%/năm phát sinh từ hành vi phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Nguyễn Duy Kh 3.969.940 đồng (*ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Khh;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Nhữ Quang M 3.564.930 đồng (*ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông M.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho bà Nguyễn Thuỳ H 3.732.800 đồng (*ba triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của bà H.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Ngô Đức D 2.893.232 đồng (*hai triệu tám trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông D .

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Đặng Đình Đ 1.967.816 đồng (*một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm mười sáu đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Đ .

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Lê Thành Đ 2.914.274 đồng (*hai triệu chín trăm mười bốn nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Đ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Nguyễn Công Tr 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Tr ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Trần Thanh T 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông T ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Trần Văn B 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông B ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Lê Văn L 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông L ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho bà Lê Thị Lệ T 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của bà T ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho bà Lâm Thị Hồng N 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của bà N ;

- Buộc bà Nguyễn Thuỳ H phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Đặng Đình Đ nộp lại số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Nguyễn Công Tr phải nộp lại số tiền 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Trần Thanh T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Trần Văn B phải nộp lại số tiền 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Lê Thị Lệ T phải nộp lại số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Lâm Thị Hồng N phải nộp lại số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI: 355325324637489 của bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59N2-814.66 là phương tiện của Phùng Văn H sử dụng vào việc phạm tội nhưng chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để tiếp tục tạm giữ xác minh và xử lý sau.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 71B2-420.44 là phương tiện của bạn Th tên Nguyễn Văn N, ngụ tại xã PS, huyện BV, thành phố Hà Nội. Hiện nay chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra để tiếp tục tạm giữ xác minh và xử lý sau.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với những người vay tiền của bị cáo Nguyễn Công Th hiện chưa xác minh được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với Hoàng Trung S, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn X, Phùng Văn H, Nguyễn Mạnh H do chưa làm việc được để làm rõ hành vi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với việc Nguyễn Công Th và Phùng Văn H bị các đối tượng (chưa rõ lai lịch) gây thương tích thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thụ lý và giải quyết trong một vụ việc khác.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201, Điều 15, Điều 35, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều Điều 46, Điều 47, Điều 48 và 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

2. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp lại số tiền 227.200.000 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng) là phương tiện phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp lại số tiền 617.008 đồng (sáu trăm mười bảy nghìn không trăm lẻ tám đồng) là số tiền lãi tương ứng 20%/năm phát sinh từ hành vi phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Nguyễn Duy Kh 3.969.940 đồng (ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Khh;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Nhữ Quang M 3.564.930 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của ông M.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho bà Nguyễn Thuỳ H 3.732.800 đồng (ba triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn tám trăm đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của bà H.

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Ngô Đức D 2.893.232 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi ba nghìn hai trăm ba mươi hai đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của ông D .

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Đặng Đình Đ 1.967.816 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm mười sáu đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Đ .

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Lê Thành Đ 2.914.274 đồng (hai triệu chín trăm mười bốn nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Đ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Nguyễn Công Tr 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Tr ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Trần Thanh T 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của ông T ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Trần Văn B 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của ông B ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Lê Văn L 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền đã thu lợi bất chính của ông L ;

- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho bà Lê Thị Lệ T 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của bà T ;
- Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho bà Lâm Thị Hồng N 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của bà N ;
- Buộc bà Nguyễn Thùy H phải nộp lại số tiền 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.
- Buộc ông Đặng Đình Đ nộp lại số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.
- Buộc ông Nguyễn Công Tr phải nộp lại số tiền 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.
- Buộc ông Trần Thanh T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.
- Buộc ông Trần Văn B phải nộp lại số tiền 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.
- Buộc bà Lê Thị Lệ T phải nộp lại số tiền 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.
- Buộc bà Lâm Thị Hồng N phải nộp lại số tiền 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) là phương tiện bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI: 355325324637489 của bị cáo Nguyễn Công Th sử dụng vào việc phạm tội (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công Th phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Công Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn L và ông Đặng Đình Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Thành Đ, ông Nguyễn Duy Kh, ông Nhữ Quang M, bà Nguyễn Thùy H, ông Ngô Đức D, ông Nguyễn Công Tr, ông Trần Thanh T, ông Trần Văn B, bà Lê Thị Lệ T, bà Lâm Thị Hồng N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc

Biên Hòa, ngày 27 tháng 7 năm 2023

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 314/2023/HSST, ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai **có sai sót** cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về phần đầu bản án: Tại dòng 21,22 từ trên đếm xuống trang 2 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“ Địa chỉ: Tổ 15 khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“ Địa chỉ: Tổ 35 khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai”

2. Về nội dung bản án: Tại dòng 3,4 từ dưới đếm lên trang 9, dòng 3,4 từ trên đếm xuống trang 13, dòng 14,15 từ trên đếm xuống trang 5 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Trần Văn Bằng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Bằng.....”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Buộc bị cáo Nguyễn Công Th trả lại cho ông Trần Văn Bằng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) là tiền đã thu lợi bất chính của ông Bằng.....”

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc